

Số: /2024/NQ-HĐND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định việc thuê, đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ Quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 445/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc thuê, đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Báo cáo thẩm tra số 295/BC-BPC ngày 22 tháng 11 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc thuê, đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức).
2. Đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi chung là đơn vị).
3. Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Tỉnh ủy.
4. Văn phòng Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy (sau đây gọi chung là Văn phòng Huyện ủy).
5. Đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân cấp tỉnh (chỉ áp dụng đối với thẩm quyền quyết định mua sắm từ kinh phí mua sắm thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).
6. Tổ chức và cá nhân khác sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn ngân sách tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để thuê, đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc thuê, đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin

1. Thực hiện mua sắm và sử dụng kinh phí theo quy định tại Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Quy định thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đối với các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên sau đây sau khi được phân bổ dự toán theo quy định:

a) Mua sắm dự phòng, thay thế các thiết bị phần cứng thuộc hệ thống thông tin hiện có; mua sắm thiết bị không cần lắp đặt; mua sắm phần mềm thương mại (bao gồm cập nhật bản quyền phần mềm thương mại).

b) Gia hạn bảo hành (bảo hành mở rộng); bảo trì, sửa chữa hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm; quản trị, vận hành, thuê quản trị, hỗ trợ kỹ thuật hệ thống thông tin; dịch vụ an toàn thông tin mạng; dịch vụ an ninh mạng.

c) Tạo lập cơ sở dữ liệu; chuẩn hoá, chuyển đổi phục vụ cho nhập dữ liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu; thực hiện nhập dữ liệu cho cơ sở dữ liệu; duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu; bảo đảm hoạt động thường xuyên cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên môi trường mạng.

d) Thuê dịch vụ công nghệ thông tin sẵn có trên thị trường.

đ) Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên để khắc phục ngay hoặc xử lý kịp thời hậu quả gây ra do sự cố thiên

tai, hỏa hoạn hoặc thực thi nhiệm vụ giải quyết sự cố theo yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc yêu cầu nghiệp vụ quy định tại văn bản quy phạm pháp luật.

e) Các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin không thuộc hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đối với hoạt động đầu tư hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu

a) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị tương đương căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, nguồn tài chính hợp pháp được sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị mình và quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có tổng dự toán trên 200 triệu đồng cho các đơn vị trực thuộc.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Huyện ủy; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, đơn vị tương đương căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, nguồn tài chính hợp pháp được sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin có tổng dự toán đến 200 triệu đồng.

3. Đối với hoạt động thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường

a) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy và Thủ trưởng và các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng đơn vị lực lượng vũ trang cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, đơn vị tương đương căn cứ dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, nguồn tài chính hợp pháp được sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, quyết định thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường của đơn vị mình và quyết định thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường có tổng dự toán trên 200 triệu đồng cho các đơn vị trực thuộc.

b) Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Huyện ủy; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, đơn vị tương đương căn cứ dự toán

ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao, nguồn tài chính hợp pháp được sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, quyết định thuê dịch vụ công nghệ thông tin không sẵn có trên thị trường có tổng dự toán đến 200 triệu đồng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu Khóa VII, Kỳ họp thứ Hai Mươi Bốn thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- TTr. Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Website Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đài PH-TH tỉnh, Báo Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu: VT, STTTT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH



Phạm Viết Thanh